|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 2** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HÈ****TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG****NĂM HỌC: 2024 – 2025** Thời gian làm bài: 50 phút**Môn Hóa Học** **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

Cho biết nguyên tử khối trung bình của: H = 1; He = 4; Li = 7; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; Cs = 133; Ba = 137; Pb = 207.

SBD: ……………Họ và tên học sinh: ………………………….

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1.** Acetic acid **không** phản ứng được với chất nào sau đây?

 **A.** NaCl.  **B.** Na2CO3.  **C.** Mg.  **D.** NaOH.

**Câu 2.** Cho sơ đồ phản ứng:

 (1) X + 1/2O2 carboxylic acid Y1.

 (2) X1  alcohol Y2.

 (3) Y1 + Y2 ⇌ Y3 + H2O.

Biết X và X1 có cùng số C, mạch hở. X là hợp chất hữu cơ đơn chức, X1 là hợp chất hữu cơ no, đơn chức. Y3 có công thức phân tử C6H10O2. Tên gọi của X là

 **A.** acetaldehyde.  **B.** acrylaldehyde.

 **C.** propionaldehyde.  **D.** metacrylaldehyde.

**Câu 3.** Dung dịch chứa 11,52 gam một carboxylic acid **X** đơn chức, mạch hở hòa tan vừa hết 8 gam CaCO3. Công thức cấu tạo của **X** là

 **A.** HC≡CCOOH.  **B.** CH3CH2COOH.

 **C.** CH3COOH.  **D.** CH2=CHCOOH.

**Câu 4.** Có bao nhiêu alkyne ứng với công thức phân tử là C5H8 tác dụng được với dung dịch AgNO3/NH3 tạo kết tủa?

 **A.** 2.  **B.** 1.  **C.** 4.  **D.** 3.

**Câu 5.** Phenol (C6H5OH) **không** phản ứng với

 **A.** NaHCO3.  **B.** Na.  **C.** NaOH.  **D.** Br2.

**Câu 6.** Trong các chất: ethylene, benzene, styrene, methyl acrylate, vinyl acetate, dimethyl ether. Số chất có khả năng làm mất màu nước bromine là

 **A.** 5.  **B.** 4.  **C.** 3.  **D.** 6.

**Câu 7.** Cho các chất: acetylene, vinylbenzene, ethylene, benzene, toluene. Số chất làm mất màu của dung dịch KMnO4 ở nhiệt độ thường hoặc đun nóng là

 **A.** 1**.**  **B.** 3.  **C.** 4.  **D.** 2.

**Câu 8.** Dung dịch formaldehyde 37- 40% (formalin) có tác dụng diệt khuẩn nên được dùng để bảo quản mẫu sinh vật, tẩy uế, khử trùng, ... Công thức cấu tạo của chất tan trong formalin là

 **A.** CH3COOH.  **B.** HCOOH.  **C.** HCHO.  **D.** HCOOCH3.

**Câu 9.** Hỗn hợp E gồm CH3OH và C2H5OH. Đun nóng E với H2SO4 đặc ở nhiệt độ thích hợp, số ether thu được là

 **A.** 2.  **B.** 1.  **C.** 4.  **D.** 3.

**Câu 10.** Chất nào sau đây là ester?

 **A.** CH3COOH.  **B.** CH3COCH3.  **C.** HCOOCH3.  **D.** CH3CHO.

**Câu 11.** Chất X có công thức cấu tạo CH3CH2COOCH3. Tên gọi của X là

 **A.** ethyl ethanoate.  **B.** methyl propanoate.

 **C.** methyl ethanoate.  **D.** propyl ethanoate.

**Câu 12.** Cho các chất: (I) propane, (II) methanol, (III) dimethyl ether, (IV) ethanol và nhiệt độ sôi của chúng (không theo thứ tự): 78,30C; - 24,80C; - 42,10C; 64,70C.

 Sắp xếp các chất theo thứ tự nhiệt độ sôi tăng dần:

 **A.** I< III < II < IV.  **B.** II < I < IV < III.  **C.** III < I < II < IV.  **D.** IV < I < III < II.

**Câu 13.** Thủy phân ester X (C4H8O2) trong dung dịch H2SO4 loãng, đun nóng, thu được sản phẩm gồm acetic acid và chất hữu cơ Y. Công thức của Y là

 **A.** C2H5OH.  **B.** CH3COOH.  **C.** HCOOH.  **D.** CH3OH.

**Câu 14.** Sản phẩm chính của phản ứng sau đây là chất nào?

 CH3–CH2–CHCl–CH3 

 **A.** CH3–CH=CH2.  **B.** CH3–CH=CH–CH3.

 **C.** CH3–CH2–CH=CH2.  **D.** CH2–CH–CH(OH)CH3.

**Câu 15.** Benzyl acetate (CH3COOCH2C6H5) có mùi thơm của hoa nhài. Công thức phân tử của benzyl acetate là

 **A.** C9H10O4.  **B.** C9H10O2.  **C.** C8H10O2.  **D.** C9H8O2.

**Câu 16.** Cho phổ khối lượng (MS) của một hợp chất hữu cơ X như hình vẽ:



Hợp chất hữu cơ X có phân tử khối là

 **A.** 28.  **B.** 57.  **C.** 86.  **D.** 80.

**Câu 17.** Đun nóng 0,1 mol ester đơn chức X với 135 mL NaOH 1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu được ethyl alcohol và 8,2 g chất rắn khan. Công thức cấu tạo của X là

 **A.** CH3COOC2H5.  **B.** HCOOCH.  **C.** HCOOC2H5.  **D.** C2H3COOC2H5.

**Câu 18.** Đun nóng 6 gam acetic acid với 6 gam ethyl alcohol có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng ester tạo thành khi hiệu suất phản ứng 80% là

 **A.** 7,04 gam.  **B.** 4,4 gam.  **C.** 8,8 gam.  **D.** 11,04 gam.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Cho các chất sau: Acetylene, ethanol, ethanal, acetic acid.

**a)** Có 2 chất là hydrocarbon.

**b)** Dung dịch AgNO3 /NH3 tạo được kết tủa với 2 trong 4 chất trên.

**c)** Nhiệt độ sôi thấp nhất là acetylene.

**d)** Có 3 chất tạo được liên kết hydrogen giữa các phân tử.

Lời giải

**a)** sai

**b)** đúng

**c)** đúng

**d)** sai

**Câu 2.** Thực hiện thí nghiệm theo các bước như sau:

- Bước 1: Thêm 4 mL isoamyl alcohol và 4 mL acetic acid và khoảng 2 mL H2SO4 đặc vào ống nghiệm (1) khô. Lắc đều.

- Bước 2: Đưa ống nghiệm (1) vào nồi nước sôi từ 10-15 phút. Sau đó lấy ống nghiệm (1) ra.

- Bước 3: Cho ống nghiệm (1) vào một ống nghiệm (2) lớn hơn chứa 10 mL nước lạnh.

**a)** Tại bước 2 xảy ra phản ứng ester hóa.

**b)** Sau bước 3, hỗn hợp chất lỏng thu được có mùi chuối chín.

**c)** Sau bước 3, hỗn hợp chất lỏng trong ống nghiệm (1) tách thành hai lớp.

**d)** H2SO4 đặc đóng vai trò chất xúc tác và hút nước để chuyển dịch cân bằng theo chiều thuận.

Lời giải

**a)** đúng

**b)** đúng

**c)** đúng

**d)** đúng

**Câu 3.** Cho phản ứng ester hóa sau: HCOOH + CH3OH X + H2O.

**a)** Chất X phản ứng được với thuốc thử Tollens.

**b)** Chất X là một ester đơn giản nhất.

**c)** Nhiệt độ sôi tăng dần theo dãy: X < HCOOH < CH3OH.

**d)** Chất X có tên là methyl formate.

Lời giải

**a)** đúng

**b)** đúng

**c)** sai

**d)** đúng

**Câu 4.** Hợp chất hữu cơ X có công thức là: CH2(OH) – CH(OH) – CH2(OH).

**a)** X có tên gọi theo danh pháp thay thế là propane – 1,2,3 – triol.

**b)** Trong phân tử của X có chứa 3 nhóm OH.

**c)** X thuộc loại alcohol không no, đa chức.

**d)** Để phân biệt X với ethanol, ta dùng thuốc thử là Cu(OH)2/OH-.

Lời giải

**a)** đúng

**b)** đúng

**c)** sai

**d)** đúng

**PHẦN III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.**

**Câu 1.** Một học sinh gọi tên các ester như sau :

 (1) HCOOCH3 : methyl formate.

 (2) CH3CH2COOCH=CH2 : vinyl propanonate.

 (3) CH2=C(CH3)–COOCH2CH3 : ethyl methacrylate.

 (4) CH2=CHCOOCH2CH2CH3 : isopropyl acrylate.

 (5) CH3COOCH2CH2CH(CH3)2 : isoamyl acetate.

 (6) C6H5COOCH2C6H5 : phenyl benzoate.

 Có bao nhiêu ester gọi **không** đúng tên?

Lời giải

Đáp án: **3**

**Câu 2.** Chất hữu cơ X đơn chức có chứa vòng benzene và có công thức phân tử là C8H8O2. X phản ứng được với dung dịch NaOH nhưng không phản ứng với Na giải phóng khí H2.

Có bao nhiêu công thức cấu tạo thỏa mãn với X?

Lời giải

Đáp án: **6**

**Câu 3.** Cho các phát biểu sau:

(1) Aldehyde chỉ thể hiện tính khử trong các phản ứng hóa học.

(2) Acetic acid tác dụng được với Na, KOH, Na2CO3.

(3) Phenol, ethanol và acetic acid đều tác dụng với Na giải phóng khí H2.

(4) Tên gọi của alcohol: (CH3)2CHCH2CH2OH là 3-methylbutan-1-ol.

Có bao nhiêu phát biểu đúng?

Lời giải

Đáp án: **3**

**Câu 4.** Trung hòa dung dịch chứa 6,72 gam acetic acid cần dùng bao nhiêu gam dung dịch NaOH 2,24%?

Lời giải

Đáp án: **200**

**Câu 5.** Cho các chất hữu cơ: (CHO)2, C4H2 (mạch hở), CH3OH, HCHO, CH3OCH3, CH3CHO.

Có bao nhiêu chất có thể phản ứng với thuốc thử Tollens?

Lời giải

Đáp án: **4**

**Câu 6.** Vitamin C hay còn gọi là ascorbic acid có vai trò quan trọng đối với cơ thể con người. Các chế phẩm của vitamin C giúp điều trị mệt mỏi, tăng sức đề kháng cho cơ thể, giúp cơ thể mau lành vết thương.

Công thức cấu tạo của vitamin C được biểu diễn ở hình bên (biết rằng mỗi đỉnh gấp khúc là một nguyên tử C).



 Tổng số nguyên tử các nguyên tố có trong vitamin C là bao nhiêu?

Lời giải

Đáp án: **20**

**----HẾT---**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**